BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 990 /GCN-BXD	*Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Quảng Đức ngày 10 tháng 6 năm 2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Quảng Đức

Địa chỉ: Số 126 Lê Duẩn, Phường Tân Thành, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Mã số thuế: 6000436894;

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 12, đường Âu Cơ, Phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 608**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:
- Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Quảng Đức;
- SXD tỉnh Đắk Lắk;
- TT Thông tin *(website)*;
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 608

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Số: 990 /GCN-BXD, ngày 18 tháng 7 năm 2019)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử (*)
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
1	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
2	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
3	- Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
4	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông.	TCVN 3106:1993
5	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông.	TCVN 3108:1993
6	- Xác định độ tách nước, tách vữa.	TCVN 3109:1993
7	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
8	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
9	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
10	- Xác định khối lượng bền khi nén	TCVN 3118:1993
	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
11	- Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:06
12	- Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, và độ hút nước	TCVN 7572-4:06
13	-XĐ khối lượng riêng, KL thể tích, và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06
14	- Xác định khối lượng thể tích, độ xốp, và độ hổng.	TCVN 7572-6:06
15	-Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06
16	-XĐ hàm lượng bụi bùn sét trong cốt liệu,hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06
17	- Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06
18	- Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06
19	- XĐ độ nén dập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06
20	-Xác định đọ hao mòn khi va đập của liệu lớn (Los Ang geles)	TCVN 7572-12:06
21	- Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06
22	- Xác định hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:06
23	- Xác định hàm lượng hạt mi ca	TCVN 7572-20:06
	THỬ NGHIỆMCƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
24	- Xác định khối lượng riêng, tỷ trọng	TCVN 4195:2012
25	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
26	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
27	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
28	-Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012
29	-Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
30	-Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
31	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
32	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất, đá dăm (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006
	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
33	- Thử kéo	TCVN 197-1:2014 (ISO 6892:2009)
34	-Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005)
35	- Kiểm tra chất lượng mối hàn (thử uốn)	TCVN 5401:2010
36	- Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
37	- Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
38	- Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11
39	- Xác định hàm nhựa bằng PP chiết sử dụng nhựa máy quay ly tâm	TCVN 8860-2:11
40	- Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11
41	- Xác định tỷ trọng lớn nhất , khối lượng riêng của bê tông nhựa	TCVN 8860-4:11
42	- Xác định tỷ trọng khối , khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:11
43	- Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11

44	- Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11
45	- Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11
46	- Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11
47	- Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11
48	- Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11
49	- Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11
	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM	
50	- Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
51	- Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05
52	- Xác định nhiệt độ hoá mềm (phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:05
53	- Xác định điểm chớp nháy và điểm nháy bằng thiết bị cốc hở Cleveland	TCVN 7498:05
54	- Xác định lượng tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:05
55	- Xác định lượng hoà tan trong Trichlothylene	TCVN 7500:05
56	- Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:05
57	- Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:05
	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
58	- Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02:1993 TCVN 8730:2012
59	- XĐ độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22 TCN 346:2006
60	- Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m.	TCVN 8864:2011
61	- Phương pháp thử nghiệm xác định mô đul đàn hồi "E"bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
62	- Xác định độ võng đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
63	- Xác định độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát	TCVN 8866:2011
64	- Đo điện trở nối đất	TCVN 9385:2012
65	- Đo độ võng, chuyển vị, ứng suất cọc cầu	22TCN 170:1987
66	- Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:2012
67	- Thử nghiệm ống bê tông cốt thép thoát nước: kiểm tra khuyết tật ngoại quan, kích thước và độ vuông góc, cường độ bê tông, khả năng chịu tải, độ thấm nước của ống cống	TCVN 9113:2012
68	- Thử nghiệm cống hộp bê tông cốt thép: kiểm tra khuyết tật ngoại quan, kích thước và độ vuông góc, cường độ bê tông, khả năng chịu tải, độ thấm nước của cống	TCVN 9116:2012
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
69	- Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:03
70	- Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:03
71	- Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:03
72	- Xác định khối lượng thể tích vữa đông rắn	TCVN 3121-10:03
73	- Xác định cường độ uốn nén của vữa đông rắn	TCVN 3121-11:03
74	- Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:03
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
75	- Xác định kích thước, khuyết tật của gạch	TCVN 6355-1:09
76	- Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:09
77	- Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:09
78	- Xác định độ hút nước	TCVN 6355-3:09
79	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09
80	- Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NGÓI LỢP	
81	- Xác định tải trọng uốn gẫy	TCVN 4313:1995
82	- Xác định độ hút nước	TCVN 4313:1995
83	- Xác định thời gian xuyên nước	TCVN 4313:1995
84	- Xác định khối lượng 1m^2 ngói bão hoà nước	TCVN 4313:1995
	THỬ NGHIỆM NGÓI XI MĂNG - CÁT	
85	- Xác định độ hút nước	TCVN 1453:1986
86	- Xác định khối lượng 1m^2 ngói bão hoà nước	TCVN 1453:1986
87	- Xác định tải trọng uốn gẫy	TCVN 1453:1986
88	- Xác định thời gian xuyên nước	TCVN 1453:1986

	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN	
89	- Kiểm tra ngoại quan	TCVN 6065:1995
90	- Xác định độ mài mòn lớp mặt	TCVN 6065:1995
91	- Xác định độ hút nước	TCVN 6065:1995
92	- Xác định lực va đập xung kích	TCVN 6065:1995
93	- Xác định tải trọng uốn gãy	TCVN 6065:1995
94	- Xác định độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH GRANITO	
95	- Kiểm tra ngoại quan	TCVN 6074:1995
96	- Xác định độ mài mòn lớp mặt	TCVN 6074:1995
97	- Xác định lực va đập xung kích	TCVN 6074:1995
98	- Xác định độ cứng lớp mặt	TCVN 6074:1995
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
99	- Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999
100	- Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999
101	- Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999
102	- Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG	
103	- Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
104	- Xác định cường độ bền nén	TCVN 6477:2016
105	- Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
106	- Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
107	- Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016

Ghi chú (*): - Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.